

Ngày soạn: 30/01/2026

Giáo viên : Huỳnh Thị Thu

Tổ : Sử- Địa- KTPL

Tiết :24,25,26,27-Tuần 21,22,23

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS Nghe đoạn video và kể tên 3 nữ tướng được nhắc đến trong đoạn video?

(Hai Bà Trưng, Trưng Trắc – Trưng Nhị)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

"Một xin rửa sạch nước thù,
Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng,
Ba kéo oan ức lòng chồng,
Bốn xin vẫn vẹn sở công lệnh này".

Những câu thơ bên được trích trong tác phẩm Thiên Nam ngữ lục, thuật lại lời thề của Hai Bà Trưng vào năm 40 khi nổi dậy chống lại ách đô hộ của nhà Hán. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng được coi là cuộc khởi nghĩa lớn đầu tiên của người Việt chống lại ách đô hộ của thế lực ngoại bang.

Vậy trong lịch sử Việt Nam có những cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng tiêu biểu nào? Bối cảnh lịch sử, diễn biến chính và ý nghĩa của các cuộc đấu tranh đó như thế nào? Có thể rút ra những bài học lịch sử nào và những bài học đó có giá trị gì đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài học hôm nay

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc

a. Mục tiêu: - Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận theo phiếu học tập sau

+ Nhóm 1: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng

+ Nhóm 2: Khởi nghĩa Bà Triệu

+ Nhóm 3: Khởi nghĩa Lý Bí

+ Nhóm 4: Khởi nghĩa Phùng Hưng

Phiếu học tập

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Quân xâm lược	Diễn biến chính	Kết quả
----------------	-----------	----------------	---------------	-----------------	---------

--	--	--	--	--	--

? Trong các cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc, em ấn tượng với cuộc khởi nghĩa nào nhất? Vì sao?
 ? Nêu ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

- Nhóm 1: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng



-Hát Môn là nơi Hai Bà Trưng tổ chức hội quân sĩ. Cũng là nơi tuần tiết của hai Bà khi cuộc khởi nghĩa thất bại.

- Những sự kiện lịch sử quanh vùng sông Hát góp phần làm giàu thêm nội dung và tôn cao giá trị của đền thờ Hai Bà Trưng.

- Nhóm 2: Khởi nghĩa Bà Triệu

+ Vương Bà Triệu Thị Trinh (còn có những tên gọi khác như Triệu Trinh Nương, Nàng Trinh hoặc là Bà Triệu) sinh trưởng tại làng Cẩm Trướng, huyện Quân Yên (cũng tức là huyện Quan Yên), quận Cửu Chân

+ Năm 19 tuổi, đáp người hỏi bà về việc chồng con, bà nói: “Tôi muốn cưới cơn gió mạnh, chém cá kình ở biển Đông, đánh đuổi quân Ngô, cởi ách nô lệ, há chịu cúi đầu làm tì thiếp người ta ư?. Bà cùng anh là Triệu Quốc Đạt chiêu tập nghĩa quân, quyết lòng đánh đuổi quân Ngô cứu nước, cứu dân. Năm 248, cuộc khởi nghĩa bùng nổ. Khởi nghĩa thu được nhiều thắng lợi nhưng sau đó bị đàn áp dữ dội. Bà Triệu hi sinh. Lúc đó Bà mới 23 tuổi.

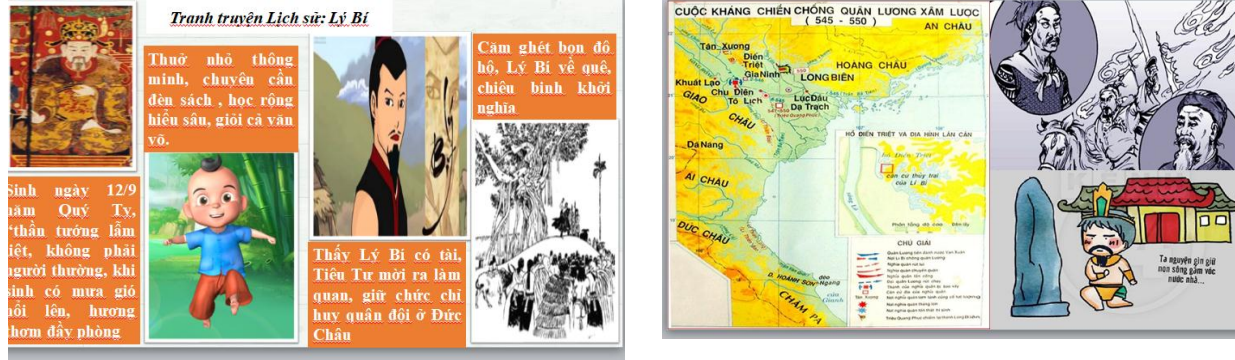
-Truyền thuyết dân gian vùng huyện Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hoá) có chuyện Núi đá biết nói khá độc đáo, theo đó thì vào một đêm thanh vắng nọ, trên triền đá của núi Tùng ở Phú Điền bỗng có tiếng đồng đặc cất lên rằng :

“Có Bà Triệu tướng, Vâng mệnh trời ta. Trị voi một ngàn, Dựng cờ mở nước. Lệnh truyền *sau trước*,
Theo gót Bà Vương.”

“*Ru con con ngủ cho lành
 Để mẹ gánh nước rửa bành ông voi
 Muốn coi lên núi mà coi,
 Coi Bà Triệu tướng cười voi đánh công
 Túi gấm cho lẫn túi hồng,
 Têm trầu cánh kiến cho chồng ra quân*”



+ Nhóm 3: Khởi nghĩa Lý Bí



+ Nhóm 4: Khởi nghĩa Phùng Hưng

PHÙNG HƯNG

- Là hào trưởng đất Đường Lâm (Hà Nội), giàu lòng thương dân, hay giúp đỡ người nghèo.
- Xuất thân trong một gia đình giàu có, có uy tín lớn đối với nhân dân trong vùng
- Ông có sức khỏe phi thường, có thể xô ngã trâu, đánh được hổ.

SỰ TÍCH PHÙNG HƯNG DIỆT HỔ

Chuyện kể rằng thuở Phùng Hưng đang còn trai tráng, bỗng vùng Đường Lâm, Hà Tây quê ông có một con hổ dữ từ rừng về giết người, bắt gia súc, mọi người không làm gì nổi. Phùng Hưng bèn tìm cách trị hổ cứu dân lành, ông làm con bù nhìn bằng rơm, cho mặc quần áo như người thật, đặt ở nơi hổ thường xuất hiện.

Hổ đi qua thấy bù nhìn tưởng người, lao vào cắn xé nhưng chỉ có cọc gỗ độn rơm. Vài lần như thế, hổ không còn chú ý tới bù nhìn rơm nữa. Một hôm trời chập choạng tối, Phùng Hưng cỡi trần, thân đóng khổ, trát bùn khắp người đứng thế vào chỗ hay đặt bù nhìn rơm.

Khi hổ xuất hiện, hơi bùn non át hơi người nên hổ không phân biệt được, cứ rảo bước qua như mọi lần. Phùng Hưng bắt ngờ xông tới nhảy lên mình hổ, ghì chặt con mãnh thú, sau một hồi người hổ vật nhau, hổ đuối sức, Phùng Hưng giáng một cú thối sồn đập vỡ sọ nó. Hổ chết, mối họa cho dân được trừ vua đánh hổ Phùng Hưng.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Quân xâm lược	Diễn biến chính	Kết quả
Khởi nghĩa Hai Bà Trưng	40-43	Trưng Trắc, Trưng Nhị	Nhà Hán	Năm 40, khởi nghĩa nổ ra ở Hát Môn, nhanh chóng lan rộng ra các quận huyện. Năm 40 – 42: Hai Bà Trưng xây dựng chính quyền tự chủ. Tháng 4 năm 42, quân Hán do Mã Viện chỉ huy tập trung lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa.	Đánh đuổi thái thú Tô Định. Giành lại nền tự chủ cho đất nước. Năm 43, Hai bà hi sinh. Cuộc kháng chiến thất bại.
Khởi nghĩa Bà Triệu	248	Triệu Thị Trinh	Nhà Ngô	Khởi nghĩa nổ ra ở vùng Núi Nưa (Triệu Sơn, Thanh Hoá). Quân Ngô tiếp viện do Lục Dận khởi nghĩa thất bại, Bà chỉ huy tăng cường đàn áp cuộc khởi nghĩa.	Nhiều thành ấp của quân Ngô ở Cửu Chân lần lượt bị hạ. Khởi nghĩa thất bại. Bà Triệu anh dũng hy sinh
Khởi nghĩa Lý Bí	542-544	Lý Bí, Triệu Quang Phục	Nhà Lương và nhà Tùy	Năm 542, Lý Bí lãnh đạo nhân dân nổi dậy chống chính quyền đô hộ nhà Lương. 545, nhà Lương cho quân sang xâm lược Năm 602, nhà Tùy đem quân sang đàn áp	Khôi phục nền độc lập. Dựng nước Vạn Xuân. Triệu Quang phục đã lãnh đạo giành được thắng lợi Cuộc khởi nghĩa thất bại.
Khởi nghĩa Phùng Hưng	766-791	Phùng Hưng	Nhà Đường	Năm 766, Phùng Hưng phát (Ba Vì, Hà Nội). Năm 782, đánh chiếm Xây dựng, củng cố thành Tống Bình (Hà Nội). Năm 602, nhà Tùy đem quân sang đàn áp	Làm chủ Đường Lâm. Xây dựng, củng cố chính quyền tự chủ. Nhà Đường chiếm lại Tống Bình

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc

Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc:

- + Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (40).
- + Khởi nghĩa Bà Triệu (248),
- + Khởi nghĩa Lý Bí (542),
- + Khởi nghĩa Phùng Hưng (cuối thế kỉ VIII).
- Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi "Hộp quà bí mật". Mỗi hộp quà sẽ có câu hỏi và 1 món quà, HS trả lời đúng sẽ nhận được quà

Câu 1: "Vung tay đánh cộc xem còn dễ/Đối diện Bà Vương mới khó sao" là câu nói chỉ vị anh hùng dân tộc nào?

Câu 2: Cuộc khởi nghĩa đầu tiên bùng nổ trong thời kì Bắc thuộc do ai lãnh đạo?

Câu 3: Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc là:

Câu 4: Trong số các lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của nhà Đường, người được nhân dân ta suy tôn danh hiệu "Bố Cái Đại Vương" là?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Bà Triệu (1 lời chúc năm mới từ 1 người bạn trong lớp)

Câu 2: Hai Bà Trưng (1 tràng vỗ tay của cả lớp)

Câu 3: Chính sách cai trị hà khắc của các triều đại phong kiến phương Bắc 9 Thêm lượt)

Câu 4: Phùng Hưng (1 điểm cộng)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Giả sử, em là một người lính trong nghĩa quân của Bà Triệu, em hãy dựa vào nội dung bài học, thiết kế một tấm poster kêu gọi nhân dân hưởng ứng cuộc khởi nghĩa.

Trong poster nêu rõ:

- Bà Triệu là ai?
- Tại sao nhân dân nên tham gia hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu?
- Sau khi cuộc khởi nghĩa thành công thì nhân dân sẽ được hưởng quyền lợi gì?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

* Năng lực chung:

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

* Năng lực riêng:

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với

sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Ta đây:

Núi Lam Sơn dậy nghĩa

Chốn hoang dã nương mình

Ngầm thù lớn há đợi trời chung

Căm giặc nước thề không cùng sống

? Những câu thơ trong tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi và bức hình bên giúp em liên hệ đến nhân vật lịch sử nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Khởi nghĩa Lam Sơn

a. Mục tiêu: - Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử

GV cho HS Xem đoạn phim ngắn và trình bày những chính sách cai trị của nhà Minh?

? Em hãy trình bày đôi nét về Lê Lợi

? Hoàn thành phiếu học tập sau về bối cảnh cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

	Nội dung
Hành chính	
Kinh tế - xã hội	
Văn hóa	

Nhiệm vụ 2: Biến biến chính

GV yêu cầu HS hoàn thành các nội dung trong diễn biến chính theo bảng sau

Năm	Nội dung

Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa lịch sử

? Trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

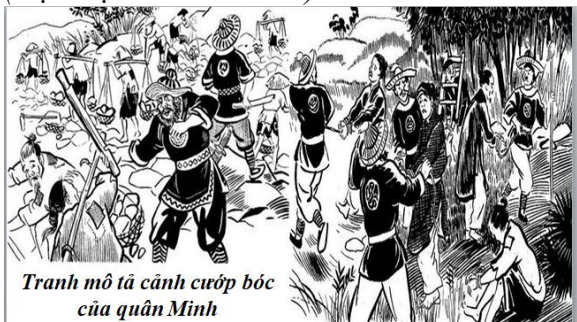
GV cung cấp hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử

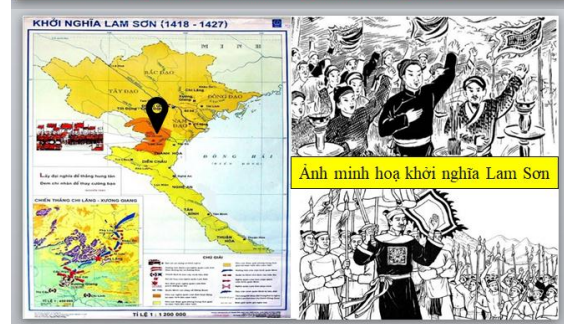
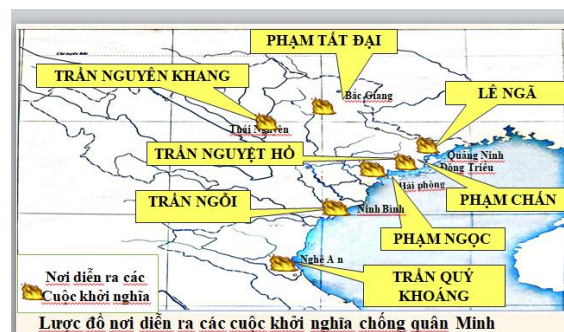
- Tình hình nước ta

“*Trương Phụ đi đến đâu là giết hại, hoặc chặt cây thành núi, hoặc moi ruột quán vào cây, rán thịt người lấy mỡ, hoặc nướng đốt làm trò chơi, thậm chí có kẻ mổ bụng, moi thai cắt lấy hai đầu để ứng lệnh. Ở Kinh lộ và các nơi dân còn sót thì bị bắt hết làm nô tì và bị chuyển bán mà tan tác bốn phương cả*”.

(Đại Việt sử ký toàn thư)



- Nhân vật Lê Lợi



Lê Lợi sinh ngày 10-9-1385 (6-8 năm Ất Sửu) tại Lam Sơn (Kẻ Cham), nay thuộc huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa, trong một gia đình "đời đời làm quân trưởng một phương".

Đầu năm 1416, tại núi rừng Lam Sơn trên đất Thanh Hóa, Lê Lợi cùng với 18 người bạn thân thiết, đồng tâm cứu nước đã làm lễ thề đánh giặc giữ yên quê hương.

Sau khi đuổi hết giặc Minh về nước, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế năm 1428, sáng lập ra vương triều Lê. Lê Lợi làm vua được 5 năm thì mất (1433), an táng tại Vĩnh Lăng, Lam Sơn, miếu hiệu là Thái Tổ.

Thấy được uy tín, khả năng quân sự, sự hi sinh to lớn của Lê Lợi đã củng cố lòng tin của các hào kiệt đối với ông.

Bên cạnh đó, các hào kiệt cũng đã tự mình nổi dậy chống quân Minh nhưng không thành công nên việc tìm về Lam Sơn là để kết hợp với Lê Lợi để tăng khả năng thành công.

- Nhân vật Nguyễn Trãi

- Tên hiệu Ức Trai (1380-1442), quê gốc Chi Ngại, Chí Linh, Hải Dương, sau dời đến Nhị Khê, Thường Tín, Hà Tây, Cha là Nguyễn Phi Khanh đỗ Thái học sinh, ông ngoại là quan Tư đồ Trần Nguyên Đán.

Nguyễn Trãi tìm đến khởi nghĩa Lam Sơn và trở thành cánh tay đắc lực của Lê Lợi, có công lớn trong công cuộc giải phóng dân tộc thế kỉ XV.

Nguyễn Trãi là anh hùng dân tộc, nhân vật toàn tài hiếm có trong lịch sử phong kiến Việt Nam, ông để lại cho đời sau một di sản to lớn trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là sự nghiệp văn học.

Nhiệm vụ 2: Biến biến chính

GV mở rộng và gợi ý bằng các câu hỏi

GV cho HS xem 1 đoạn video về Lê Lai liều mình cứu chúa

? Em có suy nghĩ gì về hành động “ cứu chúa của Lê Lai?

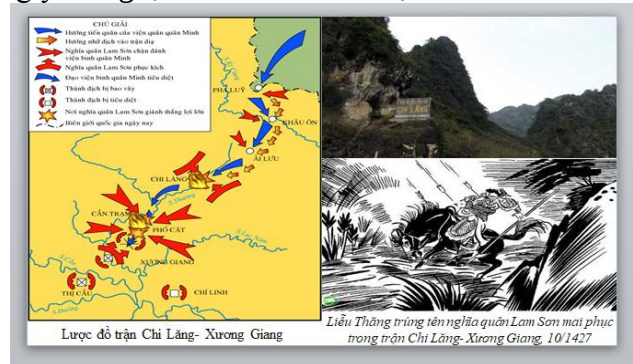
? Tại sao Lê Lợi lại đề nghị tạm hoà với quân Minh?

(+ Nghĩa quân Lam Sơn: Những ngày đầu khởi nghĩa, nghĩa quân còn non yếu, gặp nhiều khó khăn, nguy nan. Nghĩa quân đã lâm vào cảnh thiếu lương thực trầm trọng, đói, rét.

+ Quân Minh: lực lượng còn mạnh và làm chủ cả nước.

=> Vì vậy, mùa hè năm 1423 Lê Lợi đã đề nghị tạm hòa với quân Minh để bảo toàn lực lượng.)

? Vì sao quân Minh lại đồng ý để nghị hòa hoãn của Lê lợi?



Ngày mười tám, Trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thế,

Ngày hai mươi, trận Mã Yên, Liễu Thăng cụt đầu

Ngày hăm lăm, Bá tước Lương Minh bại trận tử vong

Ngày hăm tám, Thượng thư Lý Khánh cùng kẻ tạt vắn

... Đánh một trận, sạch không kình ngạc

Đánh hai trận tan tác chim muông

... Đò đốc Thôi Tụ lê gối dâng tờ tạ tội,

Thượng thư Hoàng Phúc trói tay để tự xin hàng.

Lạng Giang, Lạng Sơn, thân chết đầy đường

Xương Giang, Bình Than, máu trôi đỏ nước

(trích Bình Ngô đại cáo)

? Việc tổ chức Hội thề Đông Quan có ý nghĩa như thế nào?

“Chúng tôi cùng nhau phát tự lòng thành, ước hẹn thề thốt với nhau:

Từ sau khi lập lời thề này, quan Tổng binh Thành Sơn hầu là Vương Thông quả tự lòng thành, đúng theo lời bàn, đem quân về nước, không thể kéo dài năm tháng, để đợi viên binh đến nơi. Lại phải theo đúng sự lý trong bản tâu, đúng lời bàn trước mà làm.

Bọn Lê (Lợi) chúng tôi nếu còn chứa giữ lòng làm hại, tự làm việc lừa dối, không dẹp xa ngay quân lính ngựa voi, việc làm không đúng lời nói ngậm sai... Các việc nói trên tuy là không tự mình làm lấy, lại chuyển sang người khác có xâm phạm đến một chút nào tức thì Trời, Đất, thần minh, núi cao sông lớn, cho đến thần kỳ các xứ, tôi cùng con cháu thân của tôi, và người cả một nước tôi, giết chết hết cả, không để sót lại mống nào.”

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

	Nội dung
Hành chính	Đặt Đại Ngu thành quận Giao Chỉ, chia thành các phủ, huyện để cai trị.
Kinh tế - xã hội	Đặt ra nhiều thứ thuế nặng nề, lùng bắt những người tài đem về nước phục dịch.
Văn hóa	Bắt dân ta phải theo phong tục của Trung Hoa, dùng nhiều thủ đoạn để thủ tiêu nền văn Việt như ra lệnh đục bia, đốt sách tiêu nền văn hoá Việt như ra lệnh đục bia, đốt sách,...

Năm	Nội dung
1418-1423	Những năm đầu của cuộc khởi nghĩa
1423-1424	Tạm hòa hoãn
1424-1425	Mở rộng hoạt động và giành thắng lợi đầu tiên
1426-1427	Tiến quân ra Bắc và toàn thắng

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)

a. Bối cảnh lịch sử

- Sau khi nhà Hồ thất bại trong cuộc kháng chiến chống quân Minh năm 1407, nhiều cuộc đấu tranh tiếp tục nổ ra trên cả nước nhưng đều thất bại.
- Nhà Minh thi hành chính sách cai trị hà khắc cùng chế độ thuế khoá nặng nề..
- Trước cảnh nước mất, nhân dân lầm than, Lê Lợi đã triệu tập nghĩa sĩ, các hào kiệt, xây dựng lực lượng và chọn Lam Sơn làm căn cứ cho cuộc khởi nghĩa.

b. Diễn biến chính

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn: trải qua 3 giai đoạn chính:
 - + Giai đoạn 1 (1418 – 1423): Năm 1418, Lê Lợi tập hợp nghĩa sĩ bốn phương dựng cờ khởi nghĩa tại căn cứ Lam Sơn (Thanh Hoá).
 - + Giai đoạn 2 (1424 – 1426): làm chủ toàn bộ vùng Thuận Hoá rồi tấn công ra Bắc.
 - + Giai đoạn 3 (1426 – 1427): Cuối năm 1426, nghĩa quân giành thắng lợi trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang (10/1427). Vương Thông ở thành Đông Quan chấp nhận nghị hoà, sau đó rút quân về nước.

c. Ý nghĩa lịch sử

- Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi đã chấm dứt 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục hoàn toàn nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- Thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn đưa đến sự thành lập của vương triều Lê sơ, đồng thời mở ra thời kì phát triển mới cùng nền độc lập, tự chủ lâu dài của Đại Việt.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi” Hộp quà bí mật” . Mỗi hộp quà sẽ có câu hỏi và 1 món quà, HS trả lời đúng sẽ nhận được quà

Câu 1: Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Câu 2: Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa vào năm nào?

Câu 3: Những ngày đầu khởi nghĩa, lực lượng nghĩa quân Lam Sơn như thế nào?

Câu 4: Hai trận đánh lớn nhất trong khởi nghĩa Lam Sơn là:

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Lê Lợi (1 lời chúc năm mới từ 1 người bạn trong lớp)

Câu 2: 1418 (1 tràng vỗ tay của cả lớp)

Câu 3: Gặp nhiều khó khăn, gian nan (Thêm lượt)

Câu 4: Trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang.(1 điểm cộng)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Giả sử, em là một người lính trong nghĩa quân của Lê Lợi, em hãy dựa vào nội dung bài học, thiết kế một tấm poster kêu gọi nhân dân hưởng ứng cuộc khởi nghĩa.

Trong poster nêu rõ:

- Lê Lợi là ai?
- Tại sao nhân dân nên tham gia hưởng ứng cuộc khởi nghĩa của Lê Lợi?
- Sau khi cuộc khởi nghĩa thành công thì nhân dân sẽ được hưởng quyền lợi gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chiếu 1 đoạn video về khởi nghĩa Tây Sơn và yêu cầu HS

? Xem đoạn clip sau và cho biết. Đoạn video đó đang nói đến cuộc khởi nghĩa nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Phong trào Tây Sơn

a. Mục tiêu: - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử

? Nêu những biểu hiện chứng tỏ chính quyền Đàng Trong suy yếu, mục nát?

? Hoàn thành phiếu học tập sau về bối cảnh cuộc khởi nghĩa Tây Sơn

	Nội dung
Chính trị	
Kinh tế	
Xã hội	

Nhiệm vụ 2: Biến biến chính

? Đóng vai người dân sống ở thời kì này, em hãy đưa ra một lý do để ủng hộ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn?

GV yêu cầu HS hoàn thành các nội dung trong diễn biến chính theo bảng sau

Năm	Nội dung

Nhiệm vụ 3: Ý nghĩa lịch sử

? Trình bày ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

Nhiệm vụ 1: Bối cảnh lịch sử

- Chúa Nguyễn (Phúc Thuận) lên nối ngôi lúc mới 12 tuổi, chỉ "thích chơi bời, múa hát", quyền hành tập trung hết vào tay quyền thần Trương Phúc Loan. Ông ta tự xưng là Quốc phó, chuyên quyền hơn 30 năm; là người "bán quan, buôn ngục", rất tham lam và tàn nhẫn, giết hại nhiều người; ruộng vườn, nhà cửa, vàng bạc, châu ngọc, tôi tớ, ngựa trâu,... không biết bao nhiêu mà kể.

(Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, Tập II, Sđd, tr. 540)

- Quan lại, cường hào kết thành bè cánh, đàn áp bóc lột nhân dân

"Từ quan to đến quan nhỏ, nhà cửa chạm trổ,... lấy sự phú quý phong lưu để khoe khoang lẫn nhau... Họ coi vàng bạc như cát, lúa gạo như bùn, hoang phí vô cùng". Trương Phúc Loan "thu lợi 5 cửa nguồn, nhận của đút lót, vàng bạc, châu báu, găm vóc chứa đầy nhà. Ruộng vườn, tôi tớ, trâu ngựa không biết bao nhiêu kể"

Trương Phúc Loan (?-1776) được xem là quyền thần số một của chúa Nguyễn ở Đàng Trong. Trong 10 năm nắm quyền, ông đã lợi dụng chức vụ của mình, tham nhũng bòn rút, hãm hại trung thần, khiến cơ đồ các chúa Nguyễn suy vong sau đó. Ghi chép về thói tham lam của viên quan này, sử sách chép rằng: Vàng, bạc, châu, ngọc, lựa chất thành núi... Có năm bị lụt lớn, hòm xiềng bị ngập, khi nước rút ông đem vàng ra phơi nắng, lấp lánh cả một sân.

- Nông dân bị địa chủ cường hào lấn chiếm ruộng đất, thuế cao

- Buôn bán tri tri: Pre Pono iphene Powel, một thương nhân kiêm giáo sĩ người Pháp đến Đàng

Trong năm 1749 nói rằng:

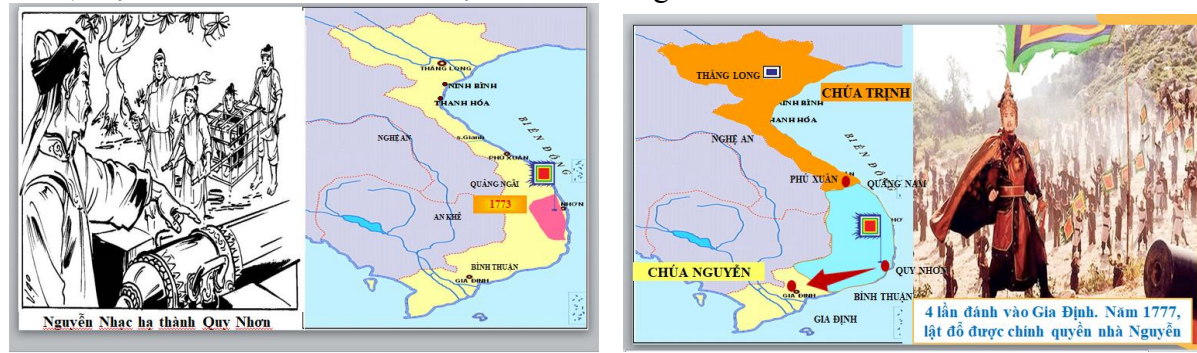
"Việc buôn bán gặp nhiều khó khăn vì Tron công việc được dễ dàng trôi chảy thì phải có lẽ vật đút lót, hồi là cho bạn quan lại, hào trưởng nếu không thì bị trộm cắp bị gáp mọi điều trở ngại phiền phức.

IC. Mi bon IC. Maybon, *Lịch sử An Nam hiện đại (Histoire moderne du pays d'Annam)*, Pa-n, 1919, trang 163

- Nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra

Nhiệm vụ 2: Biến biến chính

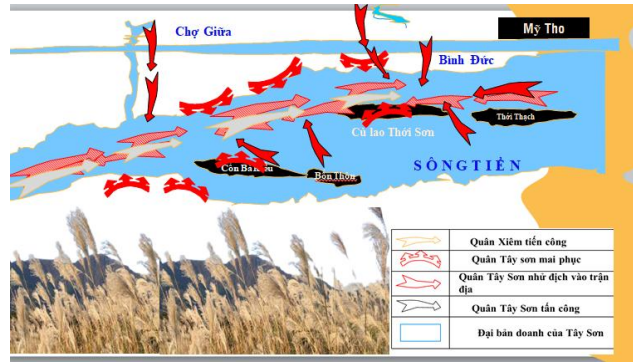
Lãnh đạo cuộc khởi nghĩa: Tổ tiên anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ vốn quê ở Nghệ An, bị chúa Nguyễn bắt đưa vào Đàng Trong khai khẩn đất hoang. Ba anh em sinh ra và lớn lên ở ấp Kiên Thành, phủ Quy Nhơn, nay thuộc Tây Sơn- Bình Định. Thuở nhỏ ba anh em theo học ông giáo Hiến, một nho sĩ bất mãn với chế độ thối nát đương thời.



? Tại sao quân Xiêm xâm lược nước ta? (**Nguyễn Ánh cầu cứu vua Xiêm**)

Nguyễn Ánh là cháu nội của chúa Nguyễn Phúc Khoát, vị chúa Nguyễn áp chót ở Đàng Trong. Sau khi gia tộc chúa Nguyễn bị quân Tây Sơn lật đổ vào năm 1777, ông trốn chạy và bắt đầu cuộc chiến 25 năm với Tây Sơn để khôi phục ngôi vị. Ban đầu Nguyễn Ánh chịu nhiều thất bại lớn, ông phải chạy sang Xiêm và cầu cứu vua Xiêm.

? Em có nhận xét gì về hành động của Nguyễn Ánh?



? Em có nhận xét gì về hành động của vua Lê Chiêu Thống? (Vua Lê Chiêu Thống cầu cứu quân Thanh)

-Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế lấy hiệu là Quang Trung năm 1789

Nghĩa quân đi đến đâu cũng được dân chúng ủng hộ

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

	Nội dung
Chính trị	- Ý Chúa Nguyễn còn nhỏ tuổi, quyền hành rơi vào tay quyền thần Trương Phúc Loan. - Bộ máy quan lại công kênh, tệ tham nhũng, nạn mua quan bán tước phổ biến
Kinh tế	Chế độ thuế khóa, binh dịch nặng nề.
Xã hội	Đời sống nhân dân cực khổ, nhiều tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh chống lại chính quyền.

Năm	Nội dung
1771-1773	Khởi nghĩa bùng nổ. Nhanh chóng kiểm soát 1 vùng rộng lớn từ Quảng Nam đến Bình Thuận.
1774-1786	Tập trung lực lượng tiêu diệt các tập đoàn phong kiến Trịnh, Nguyễn
1785	Kháng chiến chống quân Xiêm
1789	Kháng chiến chống quân Thanh

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Phong trào Tây Sơn

a. Bối cảnh lịch sử

- Từ khoảng những năm 30 của thế kỉ XVIII, xã hội Đại Việt từng bước lâm vào khủng hoảng.
- Mâu thuẫn xã hội ngày càng sâu sắc. Ở nhiều nơi đã diễn ra các cuộc khởi nghĩa của dân nghèo, người dân tộc thiểu số.

b. Diễn biến chính (SGK)

c. Ý nghĩa lịch sử

- Phong trào Tây Sơn là sự hội tụ và là đỉnh cao trong cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân chống ách áp bức, bóc lột ở Đại Việt thế kỉ XVIII.
- Thắng lợi của phong trào Tây Sơn trong việc thống nhất đất nước và chống giặc ngoại xâm bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi” Ô chữ”

1. Quân Tây Sơn đánh tan quân xâm lược Xiêm trên dòng sông này?
2. Tháng 9-1773, nghĩa quân Tây Sơn đã chiếm được phủ thành này?
3. Chính quyền họ Nguyễn ở Đàng Trong đóng tại nơi này?
4. Trong tình thế bất lợi, ai là người đã đưa ra đề nghị giảng hòa?
5. Ai là người đã chỉ huy quân Tây Sơn đánh quân Xiêm?
6. Sau khi tiến quân vào Gia Định, Nguyễn Huệ đã đóng đại bản doanh tại đâu?
7. Đây là một trong những cù lao lớn nhất tại Rạch Gầm – Xoài Mút?
8. Nguyễn Ánh đã cầu cứu vua nước nào để đánh quân Tây Sơn?
9. Ai là người đã chỉ huy quân Tây Sơn đánh quân Xiêm?

ĐẶC ĐIỂM CỦA TRẬN RẠCH GẦM – XOÀI MÚT

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

1. Sông Tiền
2. Quy Nhơn
3. Phú Xuân
4. Nguyễn Huệ
5. Nguyễn Nhạc
6. Mỹ Tho
7. Thới Sơn
8. Xiêm
9. Nguyễn Ánh

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm hiểu thông tin từ sách, báo và internet, em hãy viết bài giới thiệu (khoảng 7 – 10 câu) về vị anh hùng dân tộc Quang Trung theo gợi ý sau:

- + Vai trò.
- + Điều khiển em ấn tượng nhất về ông.
- + Những con đường, ngôi trường, di tích lịch sử mang tên ông,

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 8: MỘT SỐ CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THẾ KỈ III TCN ĐẾN CUỐI THẾ KỈ XIX) (T4)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Trình bày được nội dung chính và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc.
- Nêu được bối cảnh lịch sử diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, trình bày được bối cảnh lịch sử, những diễn biến chính và ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.
- Nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên.

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực tìm hiểu lịch sử, sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử thông qua việc trình bày được nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc, diễn biến chính và ý nghĩa của khởi nghĩa Lam Sơn; bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của phong trào Tây Sơn: nêu được bối cảnh lịch sử ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa trong thời kỳ Bắc thuộc, Ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc rút ra được những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam.
- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để nêu được các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ, xây dựng đất nước của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Những tư liệu bổ sung về các nước Châu Âu và Bắc Mỹ
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học. Giúp khơi gợi tính tò mò của HS, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe 1 đoạn nhạc về nhân vật Lê Lai và yêu cầu HS trả lời câu hỏi
? Đây là nhân vật lịch sử nào?



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

HS: Báo cáo câu trả lời

- HS còn lại theo dõi, nhận xét (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

4. Một số bài học lịch sử

a. Mục tiêu: - Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia HS làm 4 nhóm thảo luận

? Khai thác các tư liệu và thông tin trong SGK, nêu những bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam. Lấy ví dụ cho mỗi bài học?

? Theo em, những bài học lịch sử từ các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay? Lấy ví dụ chứng minh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

GV cung cấp hình ảnh tư liệu

-Thứ nhất, bài học về xây dựng lực lượng. Đây là một trong những định thắng lợi của công cuộc chống ngoại xâm của dân tộc.



Dẫn chứng: Hội thề Lũng Nhai với sự tập hợp của các anh hùng hào kiệt các nơi đã đặt cơ sở cho sự hình thành hạt nhân đầu tiên của bộ tham mưu khởi nghĩa Lam Sơn sau khi tiến quân ra Bắc, đến Nghệ An, Quang Trung tổ chức một cuộc duyệt binh lớn tự mình cưỡi voi ra trận để khích lệ quân sĩ Tại Thanh Hoá. Ông cũng dừng lại để tuyển mộ thêm binh sĩ và đọc bài dụ quân sĩ tham gia đánh giặc. Nhờ vậy, lực lượng quân Tây Sơn đã tăng lên nhanh chóng.

-Thứ hai, bài học về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đoàn kết là sức mạnh giúp nhân dân Việt Nam có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách

Nguyễn Trãi đã tổng kết trong Bình Ngô đại cáo: Dựng gậy làm cờ, tụ hội bốn phương mạnh mẽ. Hoà rệu mời lính, dưới trên một dạ cha con.

Trong suốt cuộc khởi nghĩa, tư tưởng "lấy nhân nghĩa để thắng hung tàn, đem chí nhân mà thay cường bạo" đã lôi cuốn được sự ủng hộ nhiệt tình, đoàn kết của nhân dân mà còn phân hóa lực lượng của kẻ thù. Bộ chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn là Hình ảnh thu nhỏ của khối đoàn kết toàn dân, với đầy đủ thành phần, lứa tuổi như: địa chủ (Lê Lợi), nho sĩ (Nguyễn Trãi), quý tộc (Trần Nguyên Hãn), dân nghèo (Nguyễn Chích), thủ lĩnh dân tộc thiểu số (Lê Lai).

Nghĩa quân Tây Sơn đi đến đâu cũng được dân chúng ủng hộ

Thùng thùng trống đánh quân sang
Chợ Giã trước mặt, quán Nam bên đàng
Qua Chiềng thì rẽ sang Giàng
Qua quán Đông Thổ vào làng Đình Hương
Anh đi theo chúa Tây Sơn
Em về cày cuốc mà thương mẹ già



-Thứ ba, bài học về nghệ thuật quân sự với những kinh nghiệm đánh giặc dũng cảm và mưu trí, phong phú và độc đáo.

Trần Quốc Tuấn từng nói: “Nó cày ruộng trận, ta dựa vào đoàn binh. Dùng đoàn [binh] chế trường [trận] là sự thường của binh pháp,...).



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Một số bài học lịch sử

- Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam đã để lại những bài học quan trọng.
- Bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch Việt Nam cũng có giá trị đối với chính sách đối ngoại của Việt Nam trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới có nhiều biến đổi.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Vòng quay may mắn”. Mỗi nhóm sẽ có 1 lượt quay, nhóm nào trả lời đúng sẽ có điểm cộng

1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở đâu?

- A. Nam Sơn B. Lam Sơn C. Tây Sơn D. Đông Sơn

2. Việc nhiều thành phần tham gia vào nghĩa quân nói lên điều gì?

- A. Đại đoàn kết toàn dân B. Uy tín của Lê Lợi cao
C. Lòng yêu nước D. Xây dựng lực lượng

3. Hội thề Lũng Nhai là ví dụ một trong những bài học lịch sử về:

- A. Xây dựng thành trì B. Xây dựng lực lượng
C. Xây dựng kế hoạch D. Xây dựng căn cứ

4. Ai đã giải vây cho Lê Lợi và nghĩa quân khi bị quân Minh bao vây ở núi Chí Linh lần thứ 1?

- A. Nguyễn Chích B. Đinh Liệt C. Nguyễn Trãi D. Lê Lai

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	A	B	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyên giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Theo em, việc sử dụng tên các nhân vật lịch sử trong các cuộc khởi nghĩa thời Bắc thuộc, khởi nghĩa Lam Sơn và phong trào Tây Sơn để đặt tên đường, tên phố, tên trường học,... thể hiện điều gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

TIẾT 28,29: THỰC HÀNH